

Số: /BC-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn**

Thực hiện văn bản số 727-CV/TU ngày 09/5/2022 của Tỉnh ủy Ninh Bình và chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. UBND tỉnh Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW**

#### **I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW**

##### **1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW**

Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” (sau đây viết tắt là *Chỉ thị 19*), Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc quán triệt, tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nghiên cứu học tập, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị 19 trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt (cấp huyện, cấp xã) quán triệt những nội dung cơ bản của Chỉ thị 19; đồng thời chỉ đạo tiếp tục quán triệt, triển khai tuyên truyền Chỉ thị 19 tới các tổ chức cơ sở đảng, tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Thông qua học tập, quán triệt và tuyên truyền Chỉ thị 19, các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, người lao động và nhân dân đã nhận thức sâu sắc về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thấy rõ được sự cần thiết, tầm quan trọng, vai trò của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước, của tỉnh, địa

phương, từ đó tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của cán bộ đảng viên, người lao động và nhân dân để tổ chức thực hiện.

## **2. Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị**

Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành hệ thống văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và đồng thời lồng ghép nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong việc thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch có liên quan, cụ thể:

- Tỉnh ủy ban hành các văn bản:

+ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 12/4/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, trong đó chỉ đạo đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg vào trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp và Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2011- 2015 định hướng đến 2020.

+ Kế hoạch số 66/KH-TU ngày 18/4/2013 về “Tổ chức quán triệt và triển khai Chỉ thị 19/CT-TW ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư”.

+ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020.

- HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng tỉnh Ninh Bình đến năm 2020.

- UBND tỉnh Ninh Bình ban hành các văn bản:

+ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 24/05/2013 triển khai thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

+ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 14/01/2013; Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 về việc quy định trách nhiệm phối hợp quản lý Nhà nước về công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

+ Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 12/6/2014; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí hỗ trợ đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí hỗ trợ đào tạo và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

+ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 08/02/2018 về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018-2020.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các sở ngành, địa phương đã tích cực phối hợp triển khai có hiệu quả nghị quyết, đề án và kế hoạch về đào tạo nghề của tỉnh, huy động sự tham gia của các cấp ủy đảng, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và nhân dân.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị**

Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hàng năm đều chỉ đạo các hoạt động giám sát việc triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các địa phương với những nội dung trọng tâm như: Kế hoạch thực hiện, công tác tuyển sinh, việc thực hiện chế độ chính sách, kinh phí hoạt động, kết quả đào tạo và giải quyết việc làm sau học nghề, ...

Để thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tỉnh đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg từ tỉnh<sup>1</sup> đến cơ sở. 8/8 huyện, thành phố đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định 1956 cấp huyện, 143/143 xã, phường, thị trấn thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo/Tổ công tác thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Ban chỉ đạo các cấp chịu trách nhiệm triển khai Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh, Chỉ thị 19 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

Công tác kiểm tra giám sát được triển khai tốt từ tỉnh đến cơ sở, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban chỉ đạo của cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan có liên quan. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 19, đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ đó đề xuất các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả hơn. Các huyện, thành phố đã tích cực chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp với phòng lao động - thương binh và xã hội kiểm tra chặt chẽ quá trình triển khai các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn; kế hoạch giảng dạy (thời gian, nội dung học, giáo viên, ..) được công khai tại địa điểm tổ chức lớp học, tại phòng lao động - thương binh và xã hội và trong hợp đồng dạy nghề làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát các lớp dạy nghề.

Việc kiểm tra đột xuất các lớp dạy nghề trong quá trình học tập, kiểm tra cuối khóa, cấp chứng chỉ, chứng nhận do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

<sup>1</sup> Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 20/4/2010 về việc thành lập Ban chỉ đạo tỉnh Ninh Bình thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 và Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 1956 tỉnh Ninh Bình.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện thành phố phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại các huyện, thành phố đã kịp thời chấn chỉnh sai sót của các đơn vị; chấn chỉnh công tác tổ chức dạy nghề đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung đề ra; từ đó kịp thời cập nhật thông tin, tổng hợp số liệu báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, ...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW**

### **1. Công tác tuyên truyền về dạy nghề cho lao động nông thôn**

Công tác tuyên truyền luôn được các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở coi trọng và tăng cường chỉ đạo thông qua nhiều hình thức và nội dung sát thực, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về vị trí chiến lược của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò của công tác dạy nghề trong việc nâng cao chất lượng lao động nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và tạo việc làm.

Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hàng năm phối hợp với các sở ban, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức trên các phương tiện truyền thông, các nội dung tập trung vào chủ trương, chính sách về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; qua đó, nhận thức của các cấp ủy đảng chính quyền các cấp đã được nâng lên rõ rệt; công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh được chú trọng và triển khai có hiệu quả, giúp cho người lao động có việc làm và nâng cao thu nhập, góp phần nâng cao mức sống của người dân. Các đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh xây dựng các phóng sự chuyên đề về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tuyên truyền, tư vấn về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế tại địa phương; phối hợp với các huyện, thành phố, ngân hàng chính sách xã hội, các trường Cao đẳng và Trung tâm dịch vụ việc làm trực tiếp tổ chức các buổi tư vấn học nghề, việc làm cho lao động nông thôn tại các xã, phường, thị trấn. Trong giai đoạn từ 2010 đến nay, đã tổ chức hơn 29 hội nghị cho trên 5.510 lượt người, trong đó có 18 hội nghị triển khai, tập huấn tuyên truyền chính sách đào tạo nghề, 11 hội nghị bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác lao động, thương binh và xã hội của các xã, phường, thị trấn và cán bộ làm công tác lao động, thương binh và xã hội cấp huyện về công tác đào tạo nghề.

Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu chính sách hỗ trợ học nghề trên báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình; tuyên truyền trên trang thông

tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành liên quan; phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức hội nghị tư vấn tập trung tại các xã, tư vấn hộ gia đình, ...

Các cơ quan truyền thông trong tỉnh và các địa phương, đơn vị đã tuyên truyền 4.510 tin bài, chuyên mục; số người được tuyên truyền, tư vấn trên 251.500 lượt người; tổ chức 112 phiên giao dịch việc làm, tổ chức tọa đàm thanh niên với công tác học nghề, giải quyết việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm cho 26.157 người; cấp phát 600 cuốn tài liệu thông tin về các chính sách, thị trường lao động việc làm, dạy nghề và 74 cuốn sổ tay đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 tới các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh và UBND các huyện, thành phố; phát hành 26 nghìn tờ rơi tuyên truyền về công tác đào tạo nghề, 40.000 tờ rơi tuyên truyền về xuất khẩu lao động tới các huyện, thành phố, các doanh nghiệp và người lao động, tuyên truyền trên 03 số báo của bản tin thông báo nội bộ tỉnh về chương trình xuất khẩu lao động; tăng cường tuyên truyền theo hình thức trực quan như treo băng rôn, khẩu hiệu về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn các huyện, thành phố.

Chỉ thị 19 được triển khai đã đi vào cuộc sống; nhận thức của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn và sự cần thiết đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn được nâng lên, chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng cao nhất là lao động nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở các vùng nông thôn ngày càng được cải thiện, công tác giảm nghèo đạt được kết quả tích cực; tỷ lệ lao động được đào tạo nghề, tạo việc làm tăng dần qua các năm góp phần tích cực vào việc thay đổi diện mạo nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, an ninh chính trị ổn định.

## **2. Đổi mới công tác dạy nghề cho lao động nông thôn**

### ***2.1. Sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp***

Với mục tiêu hình thành mạng lưới có đủ năng lực đào tạo nhân lực các cấp trình độ trong giáo dục nghề nghiệp với quy mô, cơ cấu hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu của thị trường lao động góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và căn cứ Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tỉnh ủy Ninh Bình đã ban hành Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 26/2/2018 chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp lại hệ thống cơ sở đào tạo dạy nghề và một số trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện sắp xếp lại một số đơn vị công lập trên địa bàn tỉnh. Đã hoàn thành việc sáp nhập Trung tâm đào tạo nghề và Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện (Gia Viễn, Hoa Lư, Yên Mô, Yên Khánh, Kim Sơn và Tam Điệp); sáp nhập Trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật và tại chức tỉnh Ninh Bình, Trường Trung cấp nghề Nho Quan thành Trường Trung cấp

Kinh tế kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình; sáp nhập Trung tâm GDTX tỉnh Ninh Bình và Trung tâm Tin học, Ngoại ngữ và Hướng nghiệp thành Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Ninh Bình; quyết định giải thể trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Ninh Bình do hoạt động không hiệu quả. Việc sáp nhập trên phù hợp với tình hình thực tế địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường hỗ trợ cho các trung tâm học tập cộng đồng cấp xã. Đồng thời giảm cơ cấu tổ chức, tận dụng được đội ngũ giáo viên; phát huy được hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 33 cơ sở đăng ký tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gồm: 05 trường cao đẳng (trong đó: 05 đơn vị công lập; có 04 trường của bộ, ngành trung ương đóng trên địa bàn tỉnh); 08 trường trung cấp (trong đó: 02 đơn vị công lập; 06 đơn vị ngoài công lập); 11 trung tâm giáo dục nghề nghiệp (trong đó: 09 đơn vị công lập; 02 đơn vị ngoài công lập); 09 cơ sở khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp (trong đó: 05 đơn vị công lập; 02 đơn vị ngoài công lập). Tính đến tháng 12/2021 có 28 đơn vị đang hoạt động (05 trường cao đẳng, 04 trường trung cấp, 11 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 08 cơ sở khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp) và 5 đơn vị đang tạm dừng hoạt động (04 trường trung cấp, 01 cơ sở khác đăng ký tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp).

### ***2.2. Kiện toàn tổ chức, nhân sự thực hiện dạy nghề***

Thực hiện sự chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về việc sắp xếp lại hệ thống cơ sở dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Trên cơ sở tình hình thực tế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng từng bước kiện toàn tổ chức, nhân sự thực hiện dạy nghề đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

Hiện nay, tổng số nhà giáo giáo dục nghề nghiệp là 1.024 người (trong đó nhà giáo giảng dạy trong các trường Cao đẳng là 552 người, các trường Trung cấp là 141 người, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp 281 người và tại các cơ sở khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp là 50 người); về trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo có: 362 người có trình độ trên đại học, 480 người có trình độ đại học, 55 người trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trình độ khác (công nhân kỹ thuật, bậc, thợ...) là 127 người.

Cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp bộ môn, phòng khoa trở lên) là 154 người (53 người là nữ chiếm 30,4%). Trong tổng số đó có 97,70% có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên.

### ***2.3. Công tác tư vấn, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề***

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã triển khai tổ chức khảo sát, điều tra nhu cầu học nghề, việc làm của lao động, làm cơ sở để đăng ký nhu cầu đào tạo nghề cho phù hợp với từng địa phương, đáp ứng nhu cầu việc làm, thu nhập của người lao

động; thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu học nghề của lao động nông thôn. Đồng thời, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động phối hợp với hội, đoàn thể tại địa phương tiến hành tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm, tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch và gửi về cơ quan thường trực Ban chỉ đạo để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giao chỉ tiêu, kinh phí đào tạo.

#### ***2.4. Kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về dạy nghề***

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; UBND các cấp quản lý lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền tại địa phương.

Cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp (thuộc Sở Lao động TBXH và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện/thành phố) là 20 người (trong đó 02 cán bộ chuyên trách cấp sở còn lại đều là cán bộ kiêm nhiệm).

#### ***2.5. Đổi mới chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn***

Chương trình giảng dạy trình độ cao đẳng và trung cấp được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức xây dựng và ban hành trên cơ sở chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có sự điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương và yêu cầu sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, phần nào đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ, khoa học kỹ thuật và yêu cầu giảng dạy của nhà trường.

Chương trình giảng dạy trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp biên soạn chương trình đào tạo (đối với nghề phi nông nghiệp); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp biên soạn chương trình đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT (đối với nghề nông nghiệp). Trên cơ sở đó, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng và ban hành các chương trình giảng dạy của đơn vị.

Việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt chương trình đào tạo theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu năng lực người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, quá trình xây dựng và ban hành chương trình nhận được sự tham gia đóng góp của các chuyên gia có chuyên môn, kinh nghiệm nhằm đáp ứng theo yêu cầu, tiếp tục hoàn thiện phát triển chương trình nâng cao chất lượng đào tạo ở các cấp trình độ. Các nghề đào tạo thường xuyên được rà soát, cập nhật điều chỉnh để tổ chức xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo nghề phù hợp cho lao động nông thôn

#### ***2.6. Xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ dạy nghề cho lao động nông thôn***

Hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo được thực hiện đầu tư theo chính sách Quyết định số 1956/QĐ-TTg và nội dung số 06 “Nâng cao chất lượng đào

tạo nghề cho lao động nông thôn” Chương trình mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 là: 07 trung tâm dạy nghề cấp huyện (nay là trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên) và 01 trường trung cấp của tỉnh.

Tổng kinh phí đầu tư giai đoạn 2010-2015 là 80.319 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương là 66.379 triệu đồng, ngân sách địa phương là 13.940 triệu đồng. Giai đoạn 2016-2020 là 17.744 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương: 16.730 triệu đồng; ngân sách địa phương: 1.014 triệu đồng).

Nhìn chung, nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng học chuyên môn, nhà xưởng thực hành được cải tạo, nâng cấp đáp ứng kịp thời công tác dạy và học nghề tại các địa phương. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng có hiệu quả kinh phí, tài sản thiết bị được giao hàng năm.

### **3. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn**

**3.1. Dạy nghề cho thanh niên nông thôn:** Từ năm 2012 đến năm 2021, đã dạy nghề cho 6.819 lao động là thanh niên nông thôn. Với hiệu quả dạy nghề là 100% thanh niên học nghề đều có việc làm.

**3.2. Dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp:** Từ năm 2012 đến năm 2021, đã dạy nghề cho 5.174 lao động là nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Với hiệu quả dạy nghề là: 80% nông dân được dạy nghề đều có thu nhập khá, 10% nông dân được dạy nghề chuyển đổi nghề, 10% nông dân được dạy nghề áp dụng sản xuất tiên tiến.

**3.3. Dạy nghề đáp ứng xây dựng nông thôn mới:** Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là nhiệm vụ quan trọng nhằm cung cấp các kiến thức, kỹ năng nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, góp phần cải thiện đời sống khu vực nông thôn theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2012 đến năm 2021 đã tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề cho 171.333 người lao động để góp phần đáp ứng xây dựng nông thôn mới. Trong đó: đào tạo nghề dài hạn trình độ trung cấp, cao đẳng nghề là 48.198 người (chiếm 28,13%), đào tạo nghề sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng là 123.135 người (chiếm 71,86 %). Từ đó góp phần đưa tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh năm 2015 là 41% đến năm 2020 đạt 55%.

**3.4 Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn:** Từ năm 2012 đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được 573 lớp cho 17.557 lao động nông thôn học nghề từ nguồn ngân sách Trung ương và của tỉnh. Cụ thể, có 5.534 người được học nghề nông nghiệp, chiếm 31,5%; có 12.023 người được học nghề phi nông nghiệp, chiếm 68,5%, tỷ lệ lao động có việc làm mới hoặc làm công việc cũ nhưng có năng suất và mức thu nhập cao hơn đạt trên 80%.

Các ngành nghề được tổ chức dạy nghề đa dạng, phong phú đã giúp cho lao động nông thôn lựa chọn nghề phù hợp với điều kiện sản xuất của gia đình; các lớp đào tạo nghề được tổ chức rộng khắp tại các vùng trong toàn tỉnh. Kết



quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các địa phương, đã có một số mô hình đạt hiệu quả cao, lao động sau đào tạo được doanh nghiệp tuyển dụng hoặc cam kết bao tiêu sản phẩm do đó người lao động có việc làm và thu nhập ổn định, cụ thể:

+ Nghề thêu ren, nghề may công nghiệp được tổ chức đào tạo cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Hoa Lư, đào tạo theo mô hình gắn với doanh nghiệp và làng nghề truyền thống (nghề thêu ren ở Ninh Hải).

+ Nghề đan cói, đan bẹ chuối, bèo bông được tổ chức đào tạo tập trung cho lao động nông thôn ở địa bàn huyện Yên Khánh, Kim Sơn.

+ Nghề thêu, khâu chần bông được tổ chức đào tạo tập trung cho lao động nông thôn ở địa bàn huyện Gia Viễn.

+ Nghề nuôi và phòng trị bệnh cho gà, nghề trồng rau an toàn, nghề tạo dáng và chăm sóc cây cảnh ... giúp nâng cao trình độ kỹ thuật cho các học viên áp dụng vào chăn nuôi, trồng trọt, giúp chuyển đổi cơ cấu lao động, tạo việc làm, giúp nông dân ổn định cuộc sống.

#### **4. Nguồn lực thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn**

Nguồn lực thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn được huy động chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn xã hội hóa và nguồn khác tuy đã được triển khai nhưng còn rất hạn chế.

**4.1. Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn:** Từ nguồn kinh phí của Trung ương hỗ trợ đào tạo nghề theo Đề án 1956/QĐ-TTg, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn lực của tỉnh. Cụ thể:

+ Giai đoạn 2010-2015, tổng kinh phí hỗ trợ hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 50.239 triệu đồng, ngân sách trung ương là 31.659 triệu đồng, ngân sách địa phương là 18.580 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ hoạt động đào tạo nghề phi nông nghiệp là 45.039 triệu đồng, hoạt động đào tạo nghề nông nghiệp là 5.200 triệu đồng.

+ Giai đoạn 2016-2020, tổng kinh phí hỗ trợ hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 12.468 triệu đồng, ngân sách trung ương là 9.030 triệu đồng, ngân sách địa phương là 3.438 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ hoạt động đào tạo nghề phi nông nghiệp là 6.838 triệu đồng, đào tạo nghề nông nghiệp là 5.630 triệu đồng.

**4.2. Nguồn lực từ xã hội hóa:** Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hỗ trợ kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn là 4.500 triệu đồng.

**4.3. Các nguồn lực khác là:** 1.500 triệu đồng (quy đổi từ dụng cụ, thiết bị, nguyên liệu, nhà vườn, ... phục vụ cho công tác dạy nghề).

**4.4. Hiệu quả sử dụng nguồn lực:** Kinh phí chi cho công tác dạy nghề đảm bảo đúng quy định của Nhà nước; kinh phí hỗ trợ cho học nghề đảm bảo định mức; không gây thất thoát, lãng phí, chi đúng đối tượng.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn được tích cực triển khai; nhận thức của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn và sự cần thiết đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn được nâng lên, chất lượng nguồn nhân lực ngày càng phát triển nhất là lao động nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở hầu khắp các vùng nông thôn ngày càng được cải thiện, công tác giảm nghèo đạt được kết quả tích cực; tỷ lệ lao động được đào tạo nghề, tạo việc làm tăng dần qua các năm góp phần vào việc thay đổi diện mạo nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, an ninh chính trị ổn định.

- Các ngành, nghề đào tạo đưa vào danh mục cơ bản bám sát tình hình thực tế và nhu cầu của người dân, tạo thuận lợi cho các cơ sở tham gia đào tạo nghề.

- Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý đào tạo nghề được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp quan tâm, từng bước được chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

- Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước được quan tâm, đầu tư nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phù hợp với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật.

#### **2. Hạn chế, yếu kém**

- Năng lực của một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế (nhất là các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện) chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

- Công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thực hiện ở một số địa phương chưa sát; Việc tiếp cận nguồn vốn vay của người lao động sau khi được đào tạo nghề để đầu tư, mở rộng sản xuất còn gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ quản lý về đào tạo nghề một số địa phương vẫn còn kiêm nhiệm, đội ngũ giáo viên tại các trung tâm chưa đảm bảo cơ cấu, chủng loại, thiếu giáo viên dạy tích hợp, kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều.

- Doanh nghiệp tham gia vào công tác đào tạo nghề còn hạn chế; sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp chưa chặt chẽ do đó chưa phát huy những lợi ích có thể đem lại cho cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và người lao động.

- Hệ thống cơ sở đào tạo nghề còn hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề chưa được đầu tư đồng bộ và khai thác sử dụng hiệu quả;

### **3. Nguyên nhân**

- Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn thấp so với nhu cầu tại các địa phương.

- Một số bộ phận lao động nông thôn chưa nhận thức được vai trò của công tác đào tạo nghề để tạo việc làm; nâng cao chất lượng cuộc sống, còn có tâm lý ngại đi học nghề.

### **4. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận giữa cấp ủy, chính quyền với dân trong mọi quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

*Hai là*, thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực để xây dựng nông thôn, tập trung chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, nhất là đối tượng người có công và người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội ở khu vực nông thôn để “Không ai bị bỏ lại phía sau”.

*Ba là*, Phải bám sát định hướng xây dựng nông thôn mới của tỉnh; phát huy tính sáng tạo của địa phương, đơn vị trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TQ và xây dựng nông thôn mới; chú trọng đúc kết kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn, đề ra cơ chế chính sách phù hợp, cải cách thủ tục hành chính, phát huy mạnh mẽ nguồn lực trong dân, nhân diện những cách làm hay, cách làm sáng tạo.

*Bốn là*, triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp về đào tạo nghề, tạo việc làm, gắn với công tác giảm nghèo bền vững.

*Năm là*, Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

## **Phần thứ hai**

# **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN THỜI GIAN TỚI**

## **I. Bối cảnh**

Cùng với sự phát triển và hội nhập phát triển kinh tế - xã hội trong những năm gần đây, nhu cầu về nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tay nghề cao ngày càng gia tăng, cần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn.

Trong đó, tập trung đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn đủ trình độ, năng lực vào làm việc ở các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để chuyển đổi nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho một bộ phận lao động nông thôn để thực hành sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; góp phần nâng cao chất lượng lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế ở địa phương, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

## **II. Phương hướng**

Phát triển mạnh kinh tế nông nghiệp, nông thôn ổn định và bền vững, tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề gắn với phát triển khoa học - công nghệ. Gắn kết việc đào tạo nghề với nhu cầu của các doanh nghiệp, thị trường lao động nhằm đáp ứng cơ bản và ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động.

## **III. Nhiệm vụ, giải pháp**

### **1. Tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp**

- Tăng cường phối hợp trong quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm ở địa phương.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, chỉ đạo, định hướng cho các địa phương tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu của thị trường lao động.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giáo dục nghề nghiệp.

### **2. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị-xã hội và người lao động về vai trò của công tác giáo dục nghề nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp thông qua việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với các đối tượng, địa

phương; thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp để người học lựa chọn các ngành nghề học phù hợp, hiệu quả.

### **3. Nâng cao năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Rà soát, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp tinh gọn, bảo đảm chất lượng; thúc đẩy phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả.

- Thường xuyên điều chỉnh, cập nhật kiến thức mới đảm bảo chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đạt chuẩn và phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế xã hội.

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp đảm bảo về số lượng và chất lượng; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nhằm đáp ứng được với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật.

**4. Làm tốt công tác dự báo nhu cầu, xây dựng và cập nhật dữ liệu về thị trường lao động; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu để nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng lao động.**

### **5. Tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp**

Huy động sự tham gia của doanh nghiệp đối với công tác đào tạo nghề như: tham gia xây dựng chương trình, giáo trình; bố trí cho giáo viên và học sinh sinh viên thực hành, thực tập tại doanh nghiệp để tiếp cận với trang thiết bị máy móc hiện đại và phù hợp với thực tiễn sản xuất; đặt hàng đào tạo cho lao động tại doanh nghiệp; tiếp nhận người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp vào làm việc tại doanh nghiệp.

## **Phần thứ ba KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1.** Tiếp tục xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp và các luật có liên quan đảm bảo kịp thời, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

**2.** Xây dựng cơ chế, giải pháp hữu hiệu đẩy mạnh phân luồng, tạo ra sự cân đối tương đối hợp lý cung - cầu trong đào tạo các trình độ và nhu cầu sử dụng theo vùng và chiến lược phát triển kinh tế.

**3.** Ban hành đầy đủ các chuẩn, định mức kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Rà soát, chỉnh sửa danh mục ngành, nghề đào tạo của hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

4. Xây dựng và ban hành các chuẩn kiến thức, kỹ năng (chuẩn đầu ra) cho các ngành, nghề tương ứng với từng cấp trình độ đào tạo với sự tham gia của doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với khung trình độ và tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

5. Đề nghị các bộ, ngành liên quan sớm có kế hoạch phân bổ kinh phí hàng năm; đồng thời, tăng nguồn hỗ trợ cho địa phương để xây dựng các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; có chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trung tâm, cơ sở dạy nghề tại các huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/c);
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
  - Sở Lao động – TB&XH;
  - Sở Nông nghiệp và PTNT;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - Lưu: VT, VP3,6,7.
- Bh\_VP3\_BC02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Song Tùng**

**PHỤ LỤC BÁO CÁO**  
**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW**

**1. Các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW**

<b>TT</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Trích yếu</b>
1	Tỉnh ủy	Nghị quyết số 05-NQ/TU	12/04/2012.	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.
2	Tỉnh ủy	Kế hoạch số 66/KH-TU	18/4/2013	“Tổ chức quán triệt và triển khai Chỉ thị 19/CT-TW ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư”.
3	UBND tỉnh	Kế hoạch số 31/KH-UBND	24/05/2013	Triển khai thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư.
4	UBND tỉnh	Quyết định số 02/QĐ-UBND	14/01/2013	Về việc quy định trách nhiệm phối hợp quản lý Nhà nước về công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
5	UBND tỉnh	Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND	18/6/2014	Về việc quy định trách nhiệm phối hợp quản lý Nhà nước về công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
6	UBND tỉnh	Quyết định số 422/QĐ-UBND	12/6/2014	về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí hỗ trợ đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh
7	UBND tỉnh	Quyết định số 588/QĐ- UBND	15/6/2015	Về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí hỗ trợ đào tạo và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh

8	UBND tỉnh	Quyết định số 635/QĐ-UBND	18/5/2016	Về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí hỗ trợ đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh
9	Tỉnh ủy	Nghị quyết số 04-NQ/TU	24/10/2016	về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020
10	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND	06/7/2017	Về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng tỉnh Ninh Bình đến năm 2020
11	UBND tỉnh	Kế hoạch số 10/KH-UBND	08/02/2018	Về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018-2020.

## 2. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

TT	Cấp kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Nội dung, hình thức	Kết quả kiểm tra
1	Cấp tỉnh	Cơ sở đào tạo nghề và lớp đào tạo nghề	Kiểm tra định kỳ, thường xuyên và đột xuất	123 lượt
2	Cấp huyện	Cơ sở đào tạo nghề và lớp đào tạo nghề	Kiểm tra định kỳ, thường xuyên và đột xuất	142 lượt
3	Cấp xã	Cơ sở đào tạo nghề và lớp đào tạo nghề	Kiểm tra định kỳ, thường xuyên và đột xuất	184 lượt



## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Chương trình hỗ trợ lao động nông thôn sau khi học nghề

TT	Tên Chương trình, Đề án, Dự án hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đầu tư (tr.đồng)	Đánh giá hiệu quả
	Đề án 1956/QĐ-TTg	2010-2020	50.239	Từ năm 2012 đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được 573 lớp cho 17.557 lao động nông thôn học nghề từ nguồn ngân sách Trung ương và của tỉnh. Cụ thể, có 5.534 người được học nghề nông nghiệp, chiếm 31,5%; có 12.023 người được học nghề phi nông nghiệp, chiếm 68,5%, tỷ lệ lao động có việc làm mới hoặc làm công việc cũ nhưng có năng suất và mức thu nhập cao hơn đạt trên 80%.
	Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	2016-2020	12.468	

### 3. Kết quả dạy nghề cho thanh niên nông thôn

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: Đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (i: có việc làm; ii: làm việc cũ; iii: thay đổi công việc; iv: xuất khẩu lao động)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(i)	(ii)	(iii)	(iv)
1	2011-2015	3.784	2.587	152	55	6	98	71	3.784	x			
2	2016-2020	3.035	2.358	65	51	8	24	9	3.035	x			

#### 4. Kết quả dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: Đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (i: chuyển đổi nghề; ii: Áp dụng sản xuất tiên tiến; iii: thoát nghèo; iv: Thu nhập khá)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(i)	(ii)	(iii)	(iv)
1	2011-2015	2.165	1023	87	38	2	125	30	7.931	217	217		1.732
2	2016-2020	3.009	1941	32	28	0	0	9	3.009	301	301		2.407